

Biểu số 108/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG HẢI DƯƠNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	382,547	Tổng số chi	382,547
I. Các khoản thu phường hưởng 100%	186	I. Chi đầu tư phát triển	12,084
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	16,700	II. Chi thường xuyên	340,597
III. Thu bổ sung	365,661	III. Dự phòng	29,866
- Bổ sung cân đối ngân sách	365,661		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	
		Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU	79,394	382,547
I	Các khoản thu 100%	186	186
	Thu phí, lệ phí	106	106
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác ngân sách	80	80
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	79,208	16,700
1	Các khoản thu phân chia	-	-
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	Lệ phí trước bạ		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	79,208	16,700
	Thuế thu nhập cá nhân	5,470	1,641
	Thuế giá trị gia tăng	9,917	2,975
	Thu tiền sử dụng đất	63,821	12,084
III	Thu viện trợ		
IV	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	365,661
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		365,661
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	382,547	12,084	370,463
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	103,329		103,329
2	Chi quốc phòng	1,342		1,342
3	Chi an ninh	3,359		3,359
4	Chi y tế, dân số và gia đình	840		840
5	Chi văn hóa thông tin	3,803		3,803
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	200		200
7	Chi thể dục thể thao	460		460
8	Chi bảo vệ môi trường	72,693		72,693
9	Chi các hoạt động kinh tế	30,827		30,827
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	84,413		84,413
11	Chi bảo đảm xã hội	38,163		38,163
12	Chi khác	682		682
13	Chi đầu tư phát triển	12,084	12,084	
14	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	486		486
15	Dự phòng ngân sách	29,866		29,866

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		110,171	0	56,097	54,115	24,332	1,982	24,332	-
I	Các dự án đã hoàn thành quyết toán		21,253	0	20,675	19,764	911	911	911	-
1	Tu sửa cấp thiết di tích đình Ngọc Uyên phường Ngọc Châu	2021	5,042		5,013	4,948	65	65	65	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Ngọc Uyên phường Ngọc Châu TPHD	2014	4,978		4,978	4,930	48	48	48	
3	XD hệ thống đèn chiếu sáng đường Hồ Xuân Hương (đoạn qua khu DC P Ngọc Châu)	2024	4,295		3,892	3,685	207	207	207	
4	Nâng cấp, cải tạo sân vườn và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Nhị Châu	2024	2,354		2,282	1,990	292	292	292	
5	Cải tạo tòa nhà 3 tầng thuộc trụ sở đảng ủy, HĐND, UBND phường Quang Trung (giai đoạn 2)	2024	2,984		2,984	2,804	180	180	180	
6	Cải tạo, sửa chữa 03 nhà văn hóa khu 02, khu 03 và khu 04 phường Trần Hưng Đạo TPHD	2024	1,600		1,526	1,407	119	119	119	
II	Các dự án đã hoàn thành chưa quyết toán		28,117		25,656	24,585	1,071	1,071	1,071	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường Tống Duy Tân phường Ngọc Châu	2021	14,258		12,187	12,187				

2	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương (đoạn từ đường Tổng Duy Tân đến đường Trần Thánh Tông).	2021	8,225		7,837	7,592	245	245	245	
3	Công trình gia công lắp đặt chân treo cờ đảng, tổ quốc trên các tuyến phố Trần Huyền Trân, Cầu Cồn, Sơn Hòa, Bắc Kinh, Xuân Đài, Minh Khai, ngõ 115 Trần Hưng Đạo, ngõ 53 Tam Giang	2024	161		159		159	159	159	
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND phường Trần Hưng Đạo	2021	5,473		5,473	4,806	667	667	667	
III	Dự án đang triển khai thực hiện		20,997		9,766	9,766	1,924	-	1,924	-
1	Cải tạo, mở rộng đường Trịnh Thị Lan, phường Ngọc Châu	2024	20,997		9,766	9,766	1,924		1,924	
IV	Các dự án thực hiện chuẩn bị đầu tư trong 6 tháng cuối năm 2025 (Tên dự án, tổng mức đầu tư, số vốn phân bổ là số dự kiến)		39,804				20,426		20,426	
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cấp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Đảng ủy, HĐND & UBND phường Hải Dương	2025	6,300							
2	Cải tạo mặt đường, block vỉa hè một số tuyến đường phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	2025	3,747				2,996		2,996	
3	Cải tạo mặt đường, block vỉa hè tuyến Đoàn Nhữ Hài, Nguyễn Đức Khiêm, Phường Hải Dương	2025	5,553							
4	Xây dựng, nâng tầng 2 tầng 3 (10 phòng học) nhà lớp học 1 tầng hiện có, các hạng mục phụ trợ trường MN Ngọc Châu cơ sở 2	2025	13,904							
5	Lắp đặt lan can và hệ thống điện chiếu sáng đường dạo ven hồ An Ninh, phường Hải Dương	2025	5,500							
6	Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất nhà văn hoá tổ dân phố 25 phường Hải Dương (phường Trần Hưng Đạo cũ)	2025	4,800							

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: 1.000 đ

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025			Kế hoạch năm 2026		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						